

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tại các trường học trên địa bàn Quận 5

Căn cứ Kế hoạch số 5828/KH-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Kế hoạch số 1276/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tại các trường học trên địa bàn Quận 5 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao năng lực phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.
- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và năng lực hành động của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động và học sinh (*sau đây gọi chung là thành viên trong trường học*) trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.
- Phòng ngừa hiệu quả, làm giảm tội phạm, vi phạm pháp luật trong học sinh, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.
- Cung cấp kiến thức, kỹ năng về công tác phòng ngừa tội phạm, phòng, chống vi phạm pháp luật và nâng cao ý thức, trách nhiệm chấp hành pháp luật của các thành viên trong nhà trường.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- 100% trường học kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của Ban chỉ đạo “Phòng, chống tội phạm”; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật gắn với nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên của nhà trường trong từng năm học; thiết lập các kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh đề tư vấn, hỗ trợ, kịp thời giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật

trong nhà trường.

2. 100% trường học tổ chức ký cam kết giữa nhà trường – gia đình – công an địa phương về nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.

3. 100% trường học xây dựng, duy trì ít nhất 01 mô hình về phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật.

4. Phần đầu 100% nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

5. 100% trường học định kỳ tổ chức giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho các thành viên trong trường học.

6. Phần đầu giảm hàng năm về số vụ, số người phạm tội, vi phạm pháp luật liên quan đến người học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo

a. Các đơn vị thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật” để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

b. Trong Quý I hàng năm, lãnh đạo nhà trường tham mưu với tổ chức Đảng của đơn vị ban hành nghị quyết chuyên đề riêng về bảo đảm an ninh, trật tự hoặc lồng ghép trong nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo hàng năm.

2. Các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phòng, chống tội phạm trong ngành Giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” để tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả tại đơn vị

3. Tổ chức tuyên truyền về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong học sinh

a. Nội dung:

- Quy định rõ trách nhiệm của các thành viên trong trường học đối với việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

- Hậu quả, ảnh hưởng, biện pháp phòng ngừa hành vi phạm tội; các hành vi vi phạm pháp luật phổ biến; những âm mưu, thủ đoạn hoạt động của tội phạm và sự tác động, lôi kéo đối với người học.

- Các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm; các quy chế, quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội khác trong học sinh.

b. Hình thức:

- Tổ chức lồng ghép, gắn kết nội dung tuyên truyền phòng ngừa tội phạm với các nội dung tuyên truyền về giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật thông qua các

chương trình và hoạt động giáo dục của nhà trường; tuyên truyền, giáo dục thông qua hoạt động của đoàn thể tại đơn vị.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động văn nghệ, giao lưu; các cuộc thi tìm hiểu dưới dạng bài viết hoặc sân khấu hoá, vẽ tranh, áp phích, sáng tác, biểu diễn tiểu phẩm về đề tài phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh.

- Xây dựng tài liệu truyền thông dành cho thành viên trong trường và gia đình học sinh về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh; Xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh đăng tải trên website, cổng thông tin điện tử của đơn vị, các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội.

- Tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt câu lạc bộ về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, phòng, chống bạo lực học đường, giáo dục an toàn giao thông,... tại đơn vị.

4. Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình và hoạt động giáo dục trong nhà trường

- a. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình giáo dục các môn học phù hợp với từng cấp học.

- b. Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm, phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình ngoại khóa của đơn vị.

- c. Xây dựng và triển khai chương trình, tài liệu giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá dành cho học sinh.

5. Nâng cao năng lực của các thành viên trong trường học về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật

- a. Tổ chức và tham gia các lớp tập huấn hằng năm cho cán bộ quản lý, nhà giáo về giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh.

- b. Phối hợp đơn vị chuyên môn tổ chức tập huấn nghiệp vụ đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác bảo vệ.

6. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan ban, ngành của địa phương trong công tác quản lý, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong học sinh

- a. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh trong công tác quản lý, giáo dục học sinh không phạm tội, vi phạm pháp luật, đặc biệt quan tâm đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

- b. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các văn bản phối hợp giữa cơ sở giáo dục với Công an tại địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc

gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục. Phối hợp với ngành Công an thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”.

c. Phối hợp với Công an địa phương tổ chức các mô hình Câu lạc bộ phòng, ngừa tội phạm tại đơn vị, nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh tham gia phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng các mô hình tổ chức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ từ gia đình, cộng đồng dân cư và trường học. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình Câu lạc bộ hoạt động hiệu quả trong các trường học.

d. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình học sinh, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Đặc biệt quan tâm đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình đã có người phạm tội.

đ. Các đơn vị xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể của địa phương và gia đình học sinh trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý học sinh nhằm nâng cao công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật

a. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thông tin của học sinh phục vụ công tác thống kê, báo cáo về tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh.

b. Xây dựng tài liệu, dữ liệu trên hệ thống thông tin điện tử để cung cấp tự động về tình hình của học sinh cho các thành viên trong trường học, học sinh và gia đình học sinh theo dõi, quản lý.

8. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý học sinh, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống tệ nạn xã hội và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

a. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý học sinh, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội tại đơn vị đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật đối với các trường học và học sinh. Thiết lập kênh thông tin và chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất giữa các trường học với cơ quan công an địa phương; giữa trường học với các cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a. Xây dựng Kế hoạch triển khai đến các cơ sở giáo dục trực thuộc phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể tại địa phương; thực hiện ký kết quy chế phối hợp với Công an Quận 5 về phòng, chống tội phạm trong ngành giáo dục; chỉ đạo các trường thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo “Phòng chống tội phạm” để chỉ đạo

thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

b. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch tại các trường học; làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan tại địa phương trong việc tham mưu phối hợp chỉ đạo theo ngành dọc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức triển khai tài liệu về giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh tại địa phương; đầu mối tiếp nhận thông tin, tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban chỉ đạo 138 Quận 5.

c. Hàng năm, báo cáo kết quả việc triển khai Kế hoạch của ngành Giáo dục Quận 5 đến Sở Giáo dục và Đào tạo. Hạn chót **18/4 hàng năm**.

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS và Trung tâm GDNN – GDTX

a. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phòng, chống tội phạm trong ngành giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tại đơn vị.

b. Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo “Phòng chống tội phạm” để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

c. Hàng năm, báo cáo kết quả việc triển khai Kế hoạch của trường học đến Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày **16/4 hàng năm**.

Bộ phận thường trực: Bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên, Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo. Điện thoại: 0903.983.039. Thư điện tử: ntnduyen.q5@tpHCM.gov.vn

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT UBND/Q5;
- Công an/Q5;
- Lãnh đạo, CV/P.GDĐT;
- Các trường MN, TH, THCS, TTGDNN-GDTX ;
- Lưu: VT, Phuc

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thanh Hải